KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	17,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	15.9%	22.4%	45.8%

DT thuần — 2023: **44.1** tỷ VNĐ — YoY ▼ 9.70 ▼ 18.0%

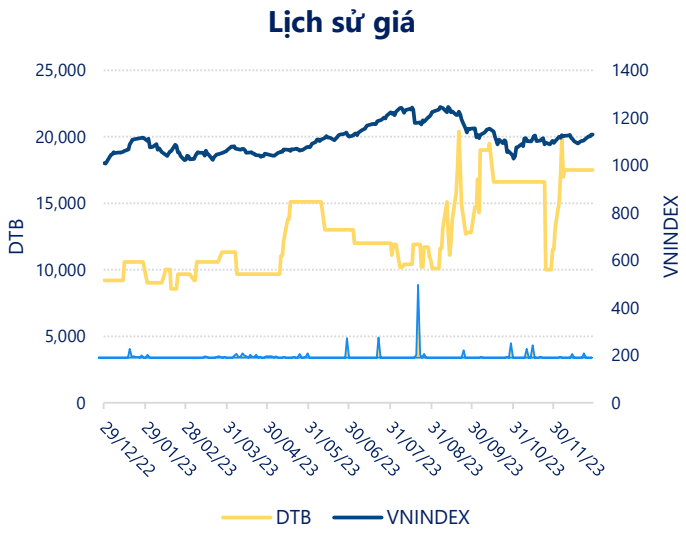
LN gộp — 2023: **9.63** tỷ VNĐ — YoY ▼ 0.77 ▼ 7.2%

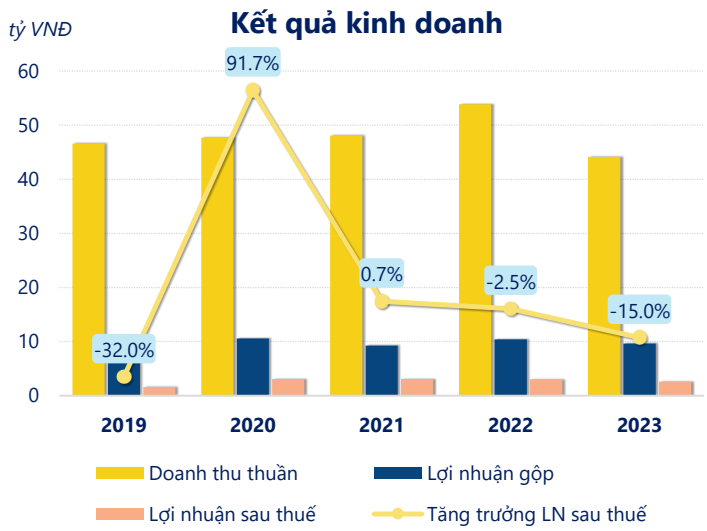
LN thuần — 2023: **3.46** tỷ VNĐ — YoY ▼ 0.30 ▼ 7.9%

LN sau thuế — 2023: **2.57** tỷ VNĐ — YoY ▼ 0.45 ▼ 15.0%

ROE — 2023: **13.0%** — +/- YoY ▼ 2.3%

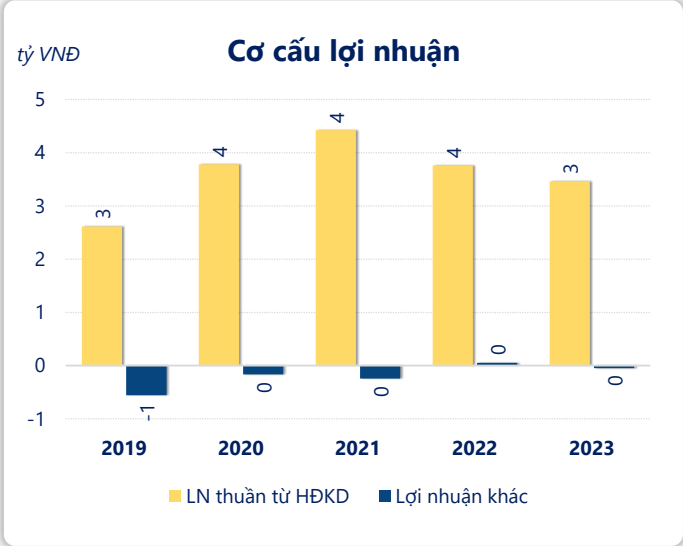
ROA — 2023: **7.4%** — +/- YoY ▼ 1.0%

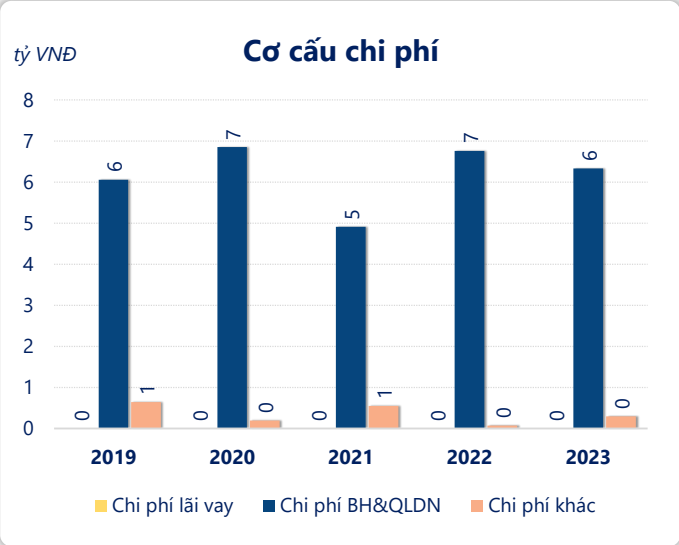




Kết quả kinh doanh **DTB** năm **2023**, doanh thu thuần **giảm mạnh 18.0%** chỉ còn **44.15** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 15.0%** chỉ còn **2.57** tỷ đồng.

Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **13.0%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.

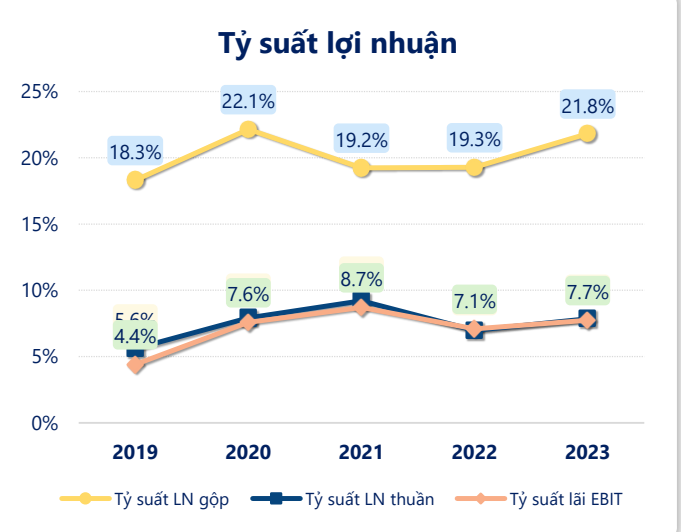


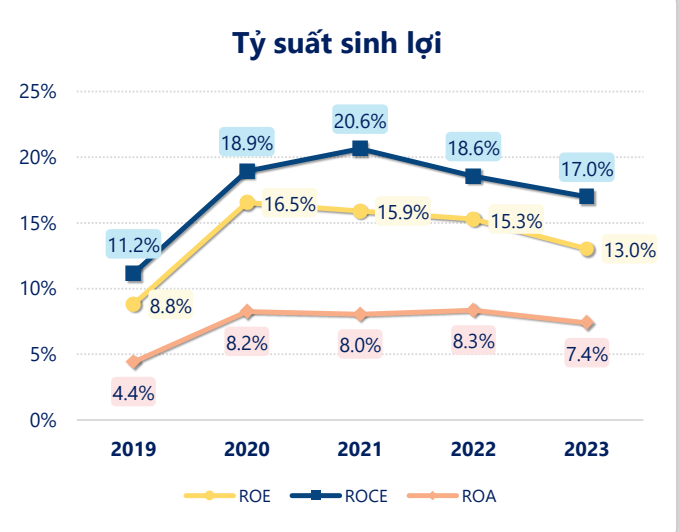


Năm **2023**, **DTB** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **3.46** tỷ đồng, **giảm đi 0.30** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (3.61 tỷ đồng) là 0.14 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

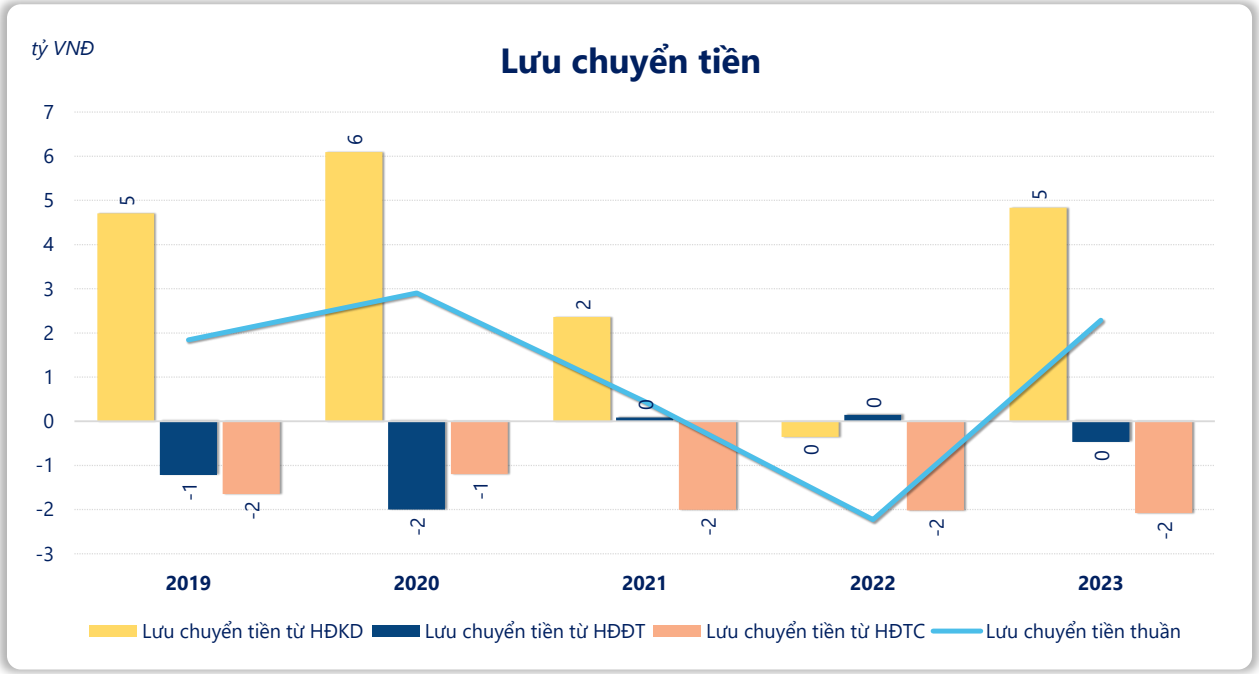
Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **6.33** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.29** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của DTB năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **13.0%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**46.6**	**47.7**	**48.1**	**53.8**	**44.1**
Giá vốn hàng bán	38.0	37.1	38.8	43.5	34.5
Lợi nhuận gộp	**8.53**	**10.6**	**9.25**	**10.4**	**9.63**
Doanh thu HĐTC	0.14	0.07	0.09	0.15	0.16
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	6.06	6.85	4.91	6.76	6.33
LN thuần từ HĐKD	**2.61**	**3.78**	**4.43**	**3.76**	**3.46**
Lợi nhuận khác	-0.56	-0.17	-0.24	0.05	-0.05
LN trước thuế	**2.05**	**3.61**	**4.19**	**3.81**	**3.42**
Lợi nhuận sau thuế	**1.61**	**3.08**	**3.10**	**3.02**	**2.57**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.61**	**3.08**	**3.10**	**3.02**	**2.57**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của DTB bằng **2.29** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (-2.23 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **4.83** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-0.47** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-2.08** tỷ đồng.